

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **07h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 08/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	001	Đặng Phước	Toàn	CĐBE01N01					
2	002	Trương Hữu	Hậu	CĐBE04N04					
3	003	Nguyễn Hoàng	Hải	CĐBE04N04					
4	004	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	CĐBE04N04					
5	005	Lê Nguyễn Dân	Tâm	CĐBE04N04					
6	006	Phạm Hồng	Thái	CĐBE04N05					
7	007	Lê Thành	Đạt	CĐBE05N01					
8	008	Phan Ngọc	Huy	CĐBE05N01					
9	009	Nguyễn Thành	Nguyên	CĐBE05N01					
10	010	Nguyễn Minh	Quân	CĐBE05N01					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **13h00**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 08/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	011	Nguyễn Giang	Son	CDBE05N01					
2	012	Nguyễn Thanh	Thành	CDBE05N01					
3	013	Trần Quang	Thiện	CDBE05N01					
4	014	Nguyễn Thái	Bảo	CDBE05N02					
5	015	Thị Ngọc	Bích	CDBE05N02					
6	016	Huỳnh Tấn	Đức	CDBE05N02					
7	017	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	CDBE05N02					
8	018	Ngô Tấn	Huy	CDBE05N02					
9	019	Mạch Nguyễn	Quốc	CDBE05N02					
10	020	Lâm Nhuận	Thành	CDBE05N02					

Vắng mặt:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **07h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 09/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	021	Nguyễn Thị Phương	Trâm	CDBE05N02					
2	022	Siêu Hoài	An	CDBE05N03					
3	023	Nguyễn Gia	Bảo	CDBE05N03					
4	024	Trương Đắc	Bảo	CDBE05N03					
5	025	Đặng Minh	Chiến	CDBE05N03					
6	026	Nguyễn Thị Trúc	Đào	CDBE05N03					
7	027	Đỗ Văn	Duy	CDBE05N03					
8	028	Võ Trường	Giang	CDBE05N03					
9	029	Nguyễn Ngọc	Hiếu	CDBE05N03					
10	030	Huỳnh Tường	Huy	CDBE05N03					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **13h00**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 09/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	031	Phan Quốc	Khải	CDBE05N03					
2	032	Phạm Minh	Khang	CDBE05N03					
3	033	Trần Huỳnh	Phát	CDBE05N03					
4	034	Diêm Công	Phong	CDBE05N03					
5	035	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	CDBE05N03					
6	036	Phạm Hoàng	Thịnh	CDBE05N03					
7	037	Nguyễn Tri	Thức	CDBE05N03					
8	038	Nguyễn Trọng	Toàn	CDBE05N03					
9	039	Trần Thị Thúy	Trang	CDBE05N03					
10	040	Nguyễn Phạm Thanh	Tùng	CDBE05N03					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **07h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 10/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	041	Nguyễn Hoàng	Ty	CDBE05N03					
2	042	Nguyễn Xuân	Yến	CDBE05N03					
3	043	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hà	CDBE05N04					
4	044	Cao Tuấn	Hào	CDBE05N04					
5	045	Lê Huy	Hoàng	CDBE05N04					
6	046	Quan Lễ	Hưng	CDBE05N04					
7	047	Trịnh Thế	Khải	CDBE05N04					
8	048	Hứa Duy	Khánh	CDBE05N04					
9	049	K' Tiến	Lâm	CDBE05N04					
10	050	Trần Phạm Nguyên	Lộc	CDBE05N04					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **13h00**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 10/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	051	Nguyễn Thu	Ngân	CDBE05N04					
2	052	Cao Bảo	Ngọc	CDBE05N04					
3	053	Trần Minh	Nhất	CDBE05N04					
4	054	Bùi Mạnh	Quyết	CDBE05N04					
5	055	Nguyễn Minh	Tuệ	CDBE05N04					
6	056	Dương Hoàng	Ân	CDBE05N05					
7	057	Lê Tuấn	Anh	CDBE05N05					
8	058	Trần Hữu	Bằng	CDBE05N05					
9	059	Phan Huy	Hoàng	CDBE05N05					
10	060	Ung Gia	Huy	CDBE05N05					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **7h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 11/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	061	Dương Bảo	Ngân	CDBE05N05					
2	062	Bùi Sỹ	Nguyên	CDBE05N05					
3	063	Nguyễn Thanh	Nhàn	CDBE05N05					
4	064	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CDBE05N05					
5	065	Trần Thị Tuyết	Nhung	CDBE05N05					
6	066	Nguyễn Lê Anh	Quốc	CDBE05N05					
7	067	Lê Thị Thanh	Trúc	CDBE05N05					
8	068	Đoàn Đăng	Anh	CDBE05N06					
9	069	Tô Hữu	Bằng	CDBE05N06					
10	070	Đỗ Kiến	Đạt	CDBE05N06					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **13h00**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 11/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	071	Vũ Hoàng	Hải	CDBE05N06					
2	072	Nguyễn Quốc	Huy	CDBE05N06					
3	073	Lê Minh	Khôi	CDBE05N06					
4	074	Phan Thành	Phát	CDBE05N06					
5	075	Nguyễn Ngọc	Phú	CDBE05N06					
6	076	Trần Đức	Tài	CDBE05N06					
7	077	Nguyễn Xuân	Thành	CDBE05N06					
8	078	Trần Anh	Thư	CDBE05N06					
9	079	Trịnh Huy	Toàn	CDBE05N06					
10	080	Vũ Đoàn Thái	Tuấn	CDBE05N06					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **7h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 12/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	081	Nguyễn Phước	Vinh	CDBE05N06					
2	082	Nguyễn Phương	Vy	CDBE05N06					
3	083	Trương Vĩnh	An	CDBE05N07					
4	084	Vũ Hải	Đăng	CDBE05N07					
5	085	Nguyễn Quốc	Đạt	CDBE05N07					
6	086	Huỳnh Lê Quốc	Duy	CDBE05N07					
7	087	Nguyễn Đức	Duy	CDBE05N07					
8	088	Đàm Thanh	Hải	CDBE05N07					
9	089	Bùi Thị Minh	Hào	CDBE05N07					
10	090	Cao Gia	Huy	CDBE05N07					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi **Giám khảo 01** **Giám khảo 02** **Giám khảo 03** **P. Đào tạo**

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **13h00**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 12/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	091	Dương Phát	Kiệt	CDBE05N07					
2	092	Trần Gia	Quốc	CDBE05N07					
3	093	Phan Triều	Quý	CDBE05N07					
4	094	Đỗ Tấn	Thành	CDBE05N07					
5	095	Nguyễn Phúc	Thịnh	CDBE05N07					
6	096	Mai Ngân	Tiền	CDBE05N07					
7	097	Ngô Quang	Trường	CDBE05N07					
8	098	Lê Phạm Vũ	Hoàng	CDBE05N08					
9	099	Võ Huy	Hoàng	CDBE05N08					
10	100	Tạ Gia	Huy	CDBE05N08					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **7h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 14/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	101	Nguyễn Anh	Kiệt	CDBE05N08					
2	102	Sơn Thị Hà	My	CDBE05N08					
3	103	Trần Đại	Phúc	CDBE05N08					
4	104	Lê Hồng	Thắng	CDBE05N08					
5	105	Phan Lê Trọng	Tín	CDBE05N08					
6	106	Trần Tấn	An	CDBE05N09					
7	107	Huỳnh Anh Sa	Đại	CDBE05N09					
8	108	Đỗ Phúc	Duy	CDBE05N09					
9	109	Đinh Ngọc	Hân	CDBE05N09					
10	110	Thái Thị Ngọc	Hoà	CDBE05N09					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi **Giám khảo 01** **Giám khảo 02** **Giám khảo 03** **P. Đào tạo**

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **13h00**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 14/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	111	Nguyễn Tấn	Hưng	CDBE05N09					
2	112	Phạm Thanh	Khiết	CDBE05N09					
3	113	Hà Hoài	Khương	CDBE05N09					
4	114	Nguyễn Ngọc	Minh	CDBE05N09					
5	115	Lê Nguyễn Quỳnh	Nhi	CDBE05N09					
6	116	Nguyễn Nhật	Trương	CDBE05N09					
7	117	Huỳnh Thanh	Tuấn	CDBE05N09					
8	118	Huỳnh Duy	Vĩ	CDBE05N09					
9	119	Trần Bạch	Đăng	CDBE05N10					
10	120	Nguyễn Cao	Đạt	CDBE05N10					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **7h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 15/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	121	Phạm Trúc	Huỳnh	CDBE05N10					
2	122	Tăng Hòa	Lâm	CDBE05N10					
3	123	Trần Trúc	Ly	CDBE05N10					
4	124	Hồ Nguyễn Minh	Phát	CDBE05N10					
5	125	Lương Anh	Quân	CDBE05N10					
6	126	Nguyễn Nhựt	Trường	CDBE05N10					
7	127	Nguyễn Thị Thanh	Tú	CDBE05N10					
8	128	Nguyễn Tuấn	Anh	CDBE05N11					
9	129	Lê Tiến	Đạt	CDBE05N11					
10	130	Trần Gia	Hân	CDBE05N11					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi **Giám khảo 01** **Giám khảo 02** **Giám khảo 03** **P. Đào tạo**

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **13h00**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 15/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	131	Nguyễn Đình Minh	Hoàng	CDBE05N11					
2	132	Hà Duy	Nghĩa	CDBE05N11					
3	133	Lê Thị Quỳnh	Như	CDBE05N11					
4	134	Nguyễn Xuân	Quỳnh	CDBE05N11					
5	135	Nguyễn Cường	Thịnh	CDBE05N11					
6	136	La Phước Minh	Tiến	CDBE05N11					
7	137	Huỳnh Minh	Trí	CDBE05N11					
8	138	Nguyễn Minh	Việt	CDBE05N11					
9	139	Đoàn Quang	Vũ	CDBE05N11					
10	140	Trần Thanh	Vũ	CDBE05N11					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi Giám khảo 01 Giám khảo 02 Giám khảo 03 P. Đào tạo

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Hệ Cao đẳng - Kỹ thuật chế biến món ăn
Môn thi: **Thực hành**
Thời gian: **7h30**

Đợt thi: Tháng 09/2026
Ngày thi: 16/09/2026
Phòng thi: K101 & L001

TT	SBD	Họ	Tên	Lớp	Đề	Ký tên	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	141	Đỗ Quốc	Bảo	CDBE05N12					
2	142	Vũ Anh	Duy	CDBE05N12					
3	143	Trương Quốc	Hy	CDBE05N12					
4	144	Nguyễn Cát	Minh	CDBE05N12					
5	145	Nguyễn Huỳnh Trí	Tài	CDBE05N12					
6	146	Thái Thu	Thảo	CDBE05N12					
7	147	Tiền Lê	Vĩnh	CDBE05N12					
8	148	Trần Minh Sơn	Vũ	CDBE05N12					
9	149	Đỗ Phương	Vy	CDBE05N12					
10	150	Trần Nguyễn Minh	Hiếu	CĐBE04N05					

Tổng số sinh viên:
Vắng mặt:
Hiện diện:

Cán bộ coi thi **Giám khảo 01** **Giám khảo 02** **Giám khảo 03** **P. Đào tạo**